TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 20/2025/HS-ST

Ngày: 13/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Võ Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Trương Ngọc Thiện** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Hải** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Sĩ Đ, sinh ngày 20/10/1994 tại Khánh Hòa. Nơi ĐKHKTT: Số 24/42, đường L, tổ 1 V, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Số 358/79/8 Hương Lộ N, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh Q, sinh năm 1970 và bà Cao Thị D, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

Ngày 05/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 138/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2022.

Nhân thân: Ngày 17/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Hủy hoại tài sản" theo Bản án số 139/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2015.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 15/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoàng Minh T, sinh ngày 12/12/1995, tại Khánh Hòa; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Phòng 308 căn hộ Aura Group, số 92/40 H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và số 754/2 đường 23/10 P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh B (đã chết) và bà Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1958; có vợ là bà Mai Lê Mỹ H, sinh năm 2002 và có 01 con, sinh năm 2021; tiền

án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 14/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sĩ Đ:* Luật sư **Lê Đình H -** Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa (bào chữa theo yêu cầu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa); địa chỉ: Số 13, đường C, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Dương K**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Ngô Nguyễn Đình T**, sinh năm 1999; nơi cư trú: 25/30 H, phường V (nay là phường V), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông **Trương Thanh P**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Ông **Kiều Đức T**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 02, Vĩnh Đ, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1995; nơi thường trú: Khu 02, ấp Nội Ô, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Phòng 308 căn hộ Aura Group Apartment, số 92/40 H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 358/79/8 Hương Lộ N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị Ngọc A**, sinh năm 2003; nơi thường trú: Thôn H 2, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: 358/79/8 Hương Lộ N, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Minh K**, sinh năm 1971; nơi cư trú: 118/18 T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Ông **Đào Công T**, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ 7 L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Bà **Phan Thị N**, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Ông **Lê Minh Th**, sinh năm 1989; nơi thường trú: Khối 6, xã N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: 19 H, phường X (nay là phường V), thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/3/2024, tại khu đô thị A, tổ 3 T, Vĩnh T, NT, Khánh Hòa tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng Minh T về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 10 viên nén màu vàng có tổng khối lượng là 4,6276

gam loại ma túy Methamphetamine và 10 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 3,4984 gam loại ma túy MDMA và Ketamine (ký hiệu A) và 08 bịch nylon đựng tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 11,1047 gam loại ma túy Ketamine (ký hiệu B). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại phòng 308 Căn hộ Aura Group Apartment, số 92/40 H, LT, NT, Khánh Hòa. Tại thời điểm khám xét, trong phòng đang có mặt Nguyễn Thị M (thuê ở chung phòng 308). Qua khám xét, phát hiện thu giữ: 01 đĩa sứ đựng ma túy khay có khối lượng 0,4417 gam Ketamine (ký hiệu D), 01 bịch nylon màu đỏ, bên ngoài ghi chữ "FERRARI", bên trong đựng chất bột màu xanh có khối lượng 2,2050 gam không phải là ma túy (ký hiệu E), 01 thẻ nhựa màu vàng có in chữ "LOUIS VUITTON" và 01 tờ tiền loại 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút; tại khu vực phòng bếp tầng trệt: 03 viên ma túy thuốc lắc màu vàng có tổng khối lượng là 1,4381 gam Methamphetamine (ký hiệu F1), 03 bịch ma túy khay có tổng khối lượng là 4,2777 gam Ketamine (ký hiệu F2 và F3). T khai nhận đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là của T mua về để bán lại và sử dụng. Trong đó, T đã mua các viên ma túy thuốc lắc màu xanh của Nguyễn Sĩ Đ, trú tại 358/79/8 Hương Lộ N, phường N, NT, Khánh Hòa vào trưa ngày 14/3/2024 tại khu vực đầu hẻm 754 đường 23/10 NT, Khánh Hòa.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 14/3/2024, tại khu vực trước số nhà 174 đường P, NT, tổ công tác phát hiện Nguyễn Sĩ Đ đang sử dụng xe mô tô Vario gắn BKS 79N1-500.50 đi cùng Kiều Đức T nên mời về Công an phường Phương Sài làm việc. Tại đây, Đ thừa nhận bản thân đã bán 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh cho T (sử dụng số điện thoại 0799708709) vào trưa ngày 14/3/2024. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại số 358/79/8 Hương Lộ N, NH, NT, phát hiện, thu giữ: 01 bịch nylon đựng tinh thể màu trắng (ma túy đá) có tổng khối lượng là 70,0384 gam loại ma túy Methamphetamine (ký hiệu G1) và 158 viên ma túy thuốc lắc màu xanh có tổng khối lượng là 55,7889 gam loại ma túy MDMA và Ketamine (ký hiệu G2). Đồng khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, các viên nén là ma túy thuốc lắc cất giấu để bán.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 02/2024, T bắt đầu mua ma túy của người nam tên P (không xác định được lai lịch, địa chỉ) về bán lại cho người khác kiếm lời. Khi mua ma túy, T gọi vào tài khoản Zalo tên "Đô P" của P báo số lượng ma túy cần mua, P đồng ý bán với giá 270.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 2.500.000 đồng/01 bịch nửa hộp 5 ma túy khay và hẹn địa điểm giao ma túy. Sau khi mua ma túy của P, T mang về cất giấu trong phòng bếp tầng trệt căn hộ Aura Group Apartment. Khi có người liên lạc đến số điện thoại 0799708709 (hoặc tài khoản mạng Telegram, Zalo được đăng ký bằng số điện thoại này) của T hỏi mua ma túy, T thỏa thuận số lượng, hẹn địa điểm và mang đi bán với giá 300.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc, 2.700.000 đồng/01 bịch nửa hộp 5 ma túy khay. Với cách thức như trên, T đã nhiều lần mua ma túy của P về bán. Đến khoảng đầu tháng 3/2024, do gần hết ma túy, T tiếp tục mua của P 08 bịch nửa hộp 5 ma túy khay, 20 viên ma túy thuốc lắc với giá 16.800.000 đồng về bán cho nhiều người.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 14/3/2024, tại phòng 308 căn hộ Aura

Group Apartment, T rủ M sử dụng ma túy thì M đồng ý. T đến phòng bếp tầng trệt, lấy 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 bịch ma túy khay mang lên phòng 308. Tại đây, T đổ bịch ma túy khay ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa cà từ dạng tinh thể thành dạng bột mịn và bẻ viên ma túy thuốc lắc thành nhiều mảnh để cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T, M ngủ tại phòng 308 căn hộ Aura Group Apartment. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có người nam tên thường gọi là H (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Zalo hỏi mua 20 viên ma túy thuốc lắc và 02 hộp 10 ma túy khay, T đồng ý bán với giá 27.000.000 đồng và hẹn giao tại khu đô thị A. Lúc này, T xuống phòng bếp kiểm tra thì thấy còn lại 10 bịch nửa hộp 5 ma túy khay và 13 viên ma túy thuốc lắc, nên T gọi điện thoại cho P hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc. P nói bản thân đã hết ma túy và cho số điện thoại 0923737638 của Đ để T liên hệ mua của Đ 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh với giá 2.700.000 đồng mang về phòng bếp tầng trệt căn hộ Aura Group Apartment. Sau đó, T lấy 10 viên ma túy thuốc lắc màu vàng, 08 bịch ma túy khay và 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh vừa mua được từ Đ mang đến khu đô thị A để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang như trên.

Từ tháng 02/2024, Nguyễn Sĩ Đ bắt đầu đến khu vực Lầu Bảy, TP, VP, NT để mua ma túy đá của một người nam (không rõ lai lịch) với giá từ 3.200.000 đồng đến 4.500.000 đồng/01 hộp 10 (khoảng 10 gam) rồi mang về nhà số 358/79/8 Hương Lộ N cất giấu, phân lẻ thành các bịch nhỏ. Khi Kiều Đức T và nhiều người khác (không rõ lai lịch) liên hệ Đ qua số điện thoại 0923737638 (hoặc tài khoản Zalo tên "Lặng Lẻ") hỏi mua ma túy thì Đ thỏa thuận số lượng, hẹn địa điểm và mang ma túy đi bán với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/01 bịch.

Ngày 08/3/2024, Đ tiếp tục đến khu vực Lầu Bảy mua 100 gam ma túy đá với giá 32.000.000 đồng về phân lẻ, bán lại cho nhiều người. Đến ngày 12/3/2024, có người nam tên P (không rõ lai lịch) liên lạc với Đ qua ứng dụng Zalo đặt vấn để bán ma túy thuốc lắc cho Đ với giá 240.000 đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và sẽ giới thiệu người mua để Đ bán lại. Đ đồng ý và mua nợ 168 viên ma túy thuốc lắc của P với giá 38.400.000 đồng. Sáng ngày 14/3/2024, tại khu vực CB, VT, NT, Đ nhận của P 168 viên ma túy thuốc lắc màu xanh rồi mang về nhà số 358/79/8 Hương Lộ N cất giấu. Đến trưa cùng ngày, được P giới thiệu Đ đã bán 10 viên ma túy thuốc lắc cho T như đã nêu ở trên. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Kiều Đức T gọi điện thoại nhờ Đ chở về nhà, Đ lấy xe mô tô Vario 125 biển kiểm soát 79N1-500.50 đi đến khu vực đường P để đón T thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 183 ngày 21/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A gửi giám định gồm: Các viên nén màu vàng là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,6276g; Các viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA và Ketamine, có tổng khối lượng 3,4364g.

- Các viên nén trong mẫu ký hiệu F1 và tinh thể trong mẫu ký hiệu G1 gửi giám định đều ma túy, loại Methamphetamine: Mẫu F1 có khối lượng 1,4381g; mẫu G1 có khối lượng 70,0384g.

- Các viên nén trong mẫu ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA

và Ketamine, có tổng khối lượng 55,7889g.

- Tinh thể trong các mẫu ký hiệu B, F2 và chất bột trong các mẫu D, F3 gửi giám định đều ma túy, loại Ketamine: Mẫu B có khối lượng 11,1047g; mẫu D có khối lượng 0,4417g; mẫu F2 có khối lượng 2,7259g; mẫu F3 có khối lượng 1,5518g.

- Chất bột trong các mẫu E gửi giám định không phải ma túy, có khối lượng 2,2050g.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- Vật chứng là ma túy: Các phong bì được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu ký hiệu A có tổng khối lượng (các viên nén màu vàng 4,2570 gam; các viên nén màu xanh 2,8970 gam); mẫu ký hiệu B có khối lượng 10,5662 gam; mẫu ký hiệu F2 có khối lượng 2,4320 gam; mẫu ký hiệu G1 có khối lượng 69,2333 gam; mẫu ký hiệu G2 có khối lượng 55,0262 gam (tất cả các mẫu vật được niêm phong, dán kín trong phong bì, có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương Th, Đào Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa).

- Vật chứng không phải ma túy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu C, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab không đựng gì, phong bì được dán kín, có chữ ký của Nguyễn Anh T, Phan Thị N, Đào Minh N, Lê Hoàng Minh T, Trung tá Nguyễn Duy Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Vĩnh Trường; 01 phong bì niêm phong ký hiệu F4, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab và 04 bịch nylon màu đen, có khóa khằn miệng, kích thước (4x5) cm đều không đựng gì, phong bì được dán kín, có chữ ký của Nguyễn Thị M, Lê Minh Th, Đào Minh N, Lê Hoàng Minh T, Thiếu tá Nguyễn Thị Thu Th và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Lộc Thọ.

- Vật chứng tạm giữ của Lê Hoàng Minh T: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18,5cm; 01 thẻ nhựa màu vàng ghi chữ "LOUIS VUITTON"; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0799708709 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 xe máy hiệu Honda Arblade màu đỏ-đen-trắng, BKS: 79N2-672.97 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 10.000 VN đồng đã nộp vào tài khoản ngân hàng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Sĩ Đ: 01 cân điện tử mini màu đen không rõ nhãn hiệu; nhiều bịch nylon có khóa khăn miệng màu đỏ, màu xanh, có kích thước (3x4)cm và (3x3)cm, bên trong đều không đựng gì; 01 điện thoại di động hiệu Redmin, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0923737638 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu Redmin, vỏ màu xanh, không gắn thẻ sim (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh, không gắn thẻ sim (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); Tiền Việt Nam: 2.550.000 đồng (đã nộp vào tài khoản ngân hàng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 125, BKS: 79N1-500.50, số khung MH1JM5124NK075053, số máy JM51E2073971.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sĩ Đồng xử phạt bị cáo từ 17 (Mười bảy) năm tù đến 19 (Mười chín) năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng Minh T, xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo qui định.

- Luật sư Lê Đình H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sĩ Đ: Về tội danh, tôi đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Sĩ Đ không bổ sung phần bào chữa của luật sư.

- Bị cáo Lê Hoàng Minh T không tranh luận.

- Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật và gây tác hại cho xã hội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu, chứng cứ đã được

thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/3/2024, tại khu đô thị A, tổ 3 T, VT, NT, Khánh Hòa tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa phát hiện bắt quả tang Lê Hoàng Minh T về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 10 viên nén màu vàng có tổng khối lượng là 4,6276 gam loại ma túy Methamphetamine và 10 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 3,4984 gam loại ma túy MDMA và Ketamine (ký hiệu A) và 08 bịch nylon đựng tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là 11,1047 gam loại ma túy Ketamine (ký hiệu B). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại phòng 308 căn hộ Aura Group Apartment, số 92/40 H, LT, NT, Khánh Hòa. Tại thời điểm khám xét, trong phòng đang có mặt Nguyễn Thị M (thuê ở chung phòng 308). Qua khám xét, phát hiện thu giữ: 01 đĩa sứ đựng ma túy khay có khối lượng 0,4417 gam Ketamine (ký hiệu D), 01 bịch nylon màu đỏ, bên ngoài ghi chữ "FERRARI", bên trong đựng chất bột màu xanh có khối lượng 2,2050 gam không phải là ma túy (ký hiệu E), 03 viên ma túy thuốc lắc màu vàng có tổng khối lượng là 1,4381 gam Methamphetamine (ký hiệu F1), 03 bịch ma túy khay có tổng khối lượng là 4,2777 gam Ketamine (ký hiệu F2 và F3). Ngoài ra, vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 14/3/2024, tại phòng 308 căn hộ Aura Group Apartment, T rủ M sử dụng ma túy thì M đồng ý. T lấy 01 viên ma túy thuốc lắc và 01 bịch ma túy khay mang đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa màu vàng có in chữ "LOUIS VUITTON" và 01 tờ tiền loại 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống hút, cà từ dạng tinh thể thành dạng bột mịn và bẻ viên ma túy thuốc lắc thành nhiều mảnh để cả hai cùng sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút ngày 14/3/2024, tại khu vực trước số nhà 174 đường P, NT, tổ công tác phát hiện Nguyễn Sĩ Đ đang sử dụng xe mô tô Vario gắn BKS 79N1-500.50 đi cùng Kiều Đức T nên mời về Công an phường Phương Sài làm việc. Tại đây, Đ thừa nhận bản thân đã bán 10 viên ma túy thuốc lắc màu xanh cho T (sử dụng số điện thoại 0799708709) vào trưa ngày 14/3/2024. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại số 358/79/8 Hương Lộ N, NH, NT, phát hiện, thu giữ: 01 bịch nylon đựng tinh thể màu trắng (ma túy đá) có tổng khối lượng là 70,0384 gam loại ma túy Methamphetamine (ký hiệu G1) và 158 viên ma túy thuốc lắc màu xanh có tổng khối lượng là 55,7889 gam loại ma túy MDMA và Ketamine (ký hiệu G2). Đồng khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, các viên nén là ma túy thuốc lắc cất giấu để bán.

Bản cáo trạng số 122/CT-VKSKH-P1 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Sĩ Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Hoàng Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" qui định tại điểm p khoản 2 Điều 251 và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" qui định khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; ảnh

hưởng trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến lực lượng lao động của xã hội, tác động xấu về đạo đức, lối sống, sức khoẻ, tri thức của con người đặc biệt là thanh thiếu niên. Là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó, cần phải xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Sĩ Đ là người trực tiếp liên lạc mua ma túy rồi phân nhỏ để bán lại nhằm kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, trong đó có bị cáo Lê Hoàng Minh T để bị cáo T bán lại cho những người. Bị cáo Nguyễn Sĩ Đ đã có tiền án về tội rất nghiêm trọng, trong vụ án này, bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo bị áp dụng tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Hoàng Minh T nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi mua ma túy, chia nhỏ để bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo còn tổ chức sử dụng ma túy với Nguyễn Thị M tại căn hộ do M thuê ở. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, lôi kéo người khác vào con đường nghiện ngập nên cần phải xử lý nghiêm.

Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sĩ Đ,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sĩ Đ **17 (mười bảy) năm** tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2024.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng Minh T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Minh T **07 (bảy) năm** tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; **02 (hai) năm** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Hoàng Minh T phải chấp hành là **09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tiêu hủy:

- Vật chứng là ma túy: Các phong bì được niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu ký hiệu A có tổng khối lượng (các viên nén màu vàng 4,2570 gam; các viên nén màu xanh 2,8970 gam); mẫu ký hiệu B có khối lượng 10,5662 gam; mẫu ký hiệu F2 có khối lượng 2,4320 gam; mẫu ký hiệu G1 có khối lượng 69,2333 gam; mẫu ký hiệu G2 có khối lượng 55,0262 gam (tất cả các mẫu vật được niêm phong, dán kín trong phong bì, có chữ ký của Thượng tá Nguyễn Khắc H, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Hương T, Đào Minh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa).

- Vật chứng không phải ma túy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu C, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab không đựng gì, phong bì được dán kín, có chữ ký của Nguyễn Anh T, Phan Thị N, Đào Minh N, Lê Hoàng Minh T, Trung tá Nguyễn Duy Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Vĩnh Trường; 01 phong bì niêm phong ký hiệu F4, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Cotab và 04 bịch nylon màu đen, có khóa khằn miệng, kích thước (4x5) cm đều không đựng gì, phong bì được dán kín, có chữ ký của Nguyễn Thị M, Lê Minh T, Đào Minh N, Lê Hoàng Minh T, Thiếu tá Nguyễn Thị Thu Th và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Lộc Thọ.

- Vật chứng tạm giữ của Lê Hoàng Minh T: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 18,5cm; 01 thẻ nhựa màu vàng ghi chữ "LOUIS VUITTON";

- Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Sĩ Đ: nhiều bịch nylon có khóa khăn miệng màu đỏ, màu xanh, có kích thước (3x4)cm và (3x3)cm, bên trong đều không đựng gì;

* Sung quỹ Nhà nước:

01 cân điện tử mini màu đen không rõ nhãn hiệu;

01 điện thoại di động hiệu Iphone, vỏ màu tím, sử dụng số thuê bao 0799708709 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

10.000 VN đồng đã nộp vào tài khoản ngân hàng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Khánh Hòa.

01 điện thoại di động hiệu Redmin, vỏ màu đen, sử dụng số thuê bao 0923737638 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu Redmin, vỏ màu xanh, không gắn thẻ sim (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh, không gắn thẻ sim (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); Tiền Việt Nam: 2.550.000 đồng (đã nộp vào tài khoản ngân hàng của Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Khánh Hòa;

01 mô tô hiệu HONDA, loại VARIO 125, BKS: 79N1-500.50, số khung MH1JM5124NK075053, số máy JM51E2073971. Đã chuyển CATP xử lý trong vụ án khác.

* Trả lại:

Lê Hoàng Minh T 01 xe máy hiệu Honda Arblade màu đỏ-đen-trắng, BKS: 79N2-672.97 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Sĩ Đ, Lê Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Sĩ Đ, Lê Hoàng Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Khoa